

Tiết 53: CHUẨN MỰC SỬ DỤNG TỪ

I. Sử dụng từ đúng âm, đúng chính tả

- Dùi->vùi
- Tập tễ->bập bẹ
- Khoảng khắc->khoảnh khắc

II. Sử dụng từ đúng nghĩa

- Sáng sủa-> tươi đẹp
- Cao cả -> sâu sắc
- Biết -> có

III. Sử dụng từ đúng tính chất ngữ pháp của từ

- Hào quang-> hào nhoáng.
- Ăn mặc-> Cách ăn mặc (sự ăn mặc)
- Bỏ với *nhiều*, thay bằng từ *rất thảm hại*.
- Giả tạo phồn vinh-> phồn vinh giả tạo.

IV. Sử dụng từ đúng sắc thái biểu cảm, hợp phong cách

- Lãnh đạo-> cầm đầu.
- Chú hổ -> Con hổ (nó).

V. Không lạm dụng từ địa phương và từ Hán Việt

- Dùng từ nhi đồng (HV) câu văn thiếu tự nhiên, không trong sáng.
- Răng (sao), rúa (thế) khó hiểu với người ngoài địa phương.

Ghi nhớ SGK/167

TIẾT 54 : Văn bản: MÙA XUÂN CỦA TÔI
(Vũ Bằng)

I. Đọc, hiểu chú thích

SGK/175,176

1. Tác giả :

- Vũ Bằng (1913 – 1984)
- Nhà văn, nhà báo, nhà hoạt động cách mạng.
- Sở trường về truyện ngắn, tùy bút, bút ký.

2. Tác phẩm

- Hoàn cảnh sáng tác: Tác phẩm viết trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt, tác giả sống trong vùng kiểm soát của Mỹ Ngụy, xa cách quê hương đất Bắc.
- Bài này trích từ tùy bút *Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt* của tập tùy bút – bút kí *Thương nhớ mười hai*.
- Thể loại: Bút kí (Kí- tùy bút mang tính chất hồi kí).
- Bố cục: 3 phần.
- Phần 1: Đầu → mê luyện Mùa Xuân: Tình cảm của con người đối với Mùa Xuân là một quy luật tất yếu, tự nhiên.

- Phần 2: Tiếp → mở hội liên hoan: Cảnh sắc và không khí Mùa Xuân ở đất trời và lòng người.
- Phần 3: Còn lại: Cảnh sắc riêng của đất trời Mùa Xuân từ khoảng sau ngày rằm tháng Giêng ở miền Bắc.

II. Đọc - tìm hiểu văn bản

1. Cảnh sắc và không khí mùa xuân ở Hà Nội:

- Câu phủ định, điệp từ, điệp ngữ, điệp kiểu câu.
- Khẳng định: tình cảm yêu mùa xuân tha thiết, nồng nàn.
- Miêu tả, so sánh đặc sắc;
- Giọng điệu sôi nổi, tha thiết, có sức truyền cảm.
- Hình ảnh gợi cảm.
- Bức tranh mùa Xuân đẹp, tràn đầy sức sống, tràn ngập khắp đất trời nhưng lại âm áp, nồng nàn, đầy tình yêu thương, mang nét đặc trưng của mùa xuân miền Bắc.
- Cảm xúc say sưa, mê đắm trước mùa xuân.

2. Cảnh sắc và không khí mùa Xuân sau rằm tháng giêng

- Nghệ thuật so sánh đặc sắc, hiệu quả → nổi bật sự thay đổi, chuyển biến của màu sắc, không khí đất trời.
- Sự cảm nhận, đặc biệt tinh tế, nhạy cảm → sự gắn bó, am hiểu, tình yêu thiên nhiên; trân trọng, biết tận hưởng vẻ đẹp cuộc sống.
- Con người trở về với cuộc sống êm đềm, thường nhật.
- Tình yêu cụ thể, dạt dào, tinh tế, sâu sắc và bền bỉ.

III. Tổng kết

Ghi nhớ SGK – 178

Tiết 55: Văn bản

Hướng dẫn đọc thêm SÀI GÒN TÔI YÊU (Minh Hương)

I. Đọc, hiểu chú thích

(SGK/171,172)

1. Tác giả: Minh Hương

2. Tác phẩm

- Trích trong " Nhớ Sài Gòn" NXB Thành Phố Hồ Chí Minh, 1994.
- Thể loại: Tuỳ bút.
- PTBD : biểu cảm+ miêu tả+ nghị luận.
- Bố cục: 3 phần
- + Phần 1: từ đầu-> "họ hàng": Những ấn tượng chung về Sài Gòn.
- + Phần 2: tiếp theo-> "năm triệu": Vẻ đẹp phẩm chất của người Sài Gòn.
- + Phần 3: còn lại: Khẳng định lại tình yêu của tác giả đối với Sài Gòn.

II. Đọc - tìm hiểu văn bản

1. Vẻ đẹp của Sài Gòn

- Hình ảnh so sánh, sử dụng các tính từ, thành ngữ
- > khẳng định sức sống, nét trẻ trung của Sài Gòn.

- Điệp cấu trúc câu -> sự phong phú đa dạng của thiên nhiên, khí hậu Sài Gòn.
- Là thành phố trẻ sôi động, với những con người chân thành, cởi mở, tự tin và anh dũng, là vùng đất ưu đãi con người.

2. Tình yêu đối với con người

- Cư dân hội tụ từ các miền về.
 - Phong cách người Sài Gòn.
 - + Chân tình, bộc trực.
 - + Tuân thủ các nghi lễ ứng xử nhưng không màu mè, không mặc cảm tự ti.
 - + Anh dũng, bất khuất trong chiến đấu.
 - Ngôn ngữ đậm đà màu sắc Nam Bộ
- => Yêu Sài Gòn hết lòng, muốn góp sức mình cho Sài Gòn.

III. Tổng kết

Ghi nhớ SGK/173

IV. Luyện tập:

BT1/173. HS sưu tầm

BT2/173: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 15 dòng nói về tình cảm của mình đối với quê hương.

Tiết 56:

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ

A. Củng cố lý thuyết

1. Câu văn sau đây dùng từ chuẩn mực ở các phương diện nào? Khoanh tròn vào ý mà em cho là đúng nhất?

“Tất nhiên là nhiều nơi cũng biết cách thức làm cơm, nhưng không có đâu làm được hạt cơm dẻo, thơm và ngon được bằng ở làng Vòng, gần Hà Nội”.

- Đúng nghĩa.
- Đúng NP, có sắc thái biểu cảm.
- Đúng chính tả, đúng ngữ pháp, đúng nghĩa.*

2. Nếu viết lại như sau thì các từ trong câu văn phạm lỗi nào? Khoanh tròn vào ý mà em cho là đúng nhất?

“Tất nhiên là nhiều nơi cũng biết hình thức làm bánh, làm cơm, nhưng không có đâu làm được hạt cơm hết ý bằng làng Vòng gần Hà Nội”

- Từ sai nghĩa, không hợp phong cách.
- Từ sai nghĩa, sai chính tả.
- Từ sai chính tả, không hợp phong cách.

3. Tìm các từ địa phương trong văn bản đã học:

- Thị thiêng, ui ui, chơn thành (Sài Gòn tôi yêu)
- riêu riêu (Mùa xuân của tôi).

4. Một số lỗi về từ trong các bài TLV đã viết trong học kì I.

Sử dụng từ không đúng âm, đúng chính tả	Cách sửa
+ Mùa hương khuyến rũ, ý trí, chăm no, buổi nẽ, con chiêm...	- quuyến rũ, chăm lo, bởi lẽ, con chim...

+ các âm: ch, tr, s, x, d, r, gi còn sai phổ biến.	-Cần phát âm đúng, chuẩn
Dùng từ không đúng nghĩa - Bạn ấy làm lì với công việc. - Bạn ấy chủ tâm vào học tập	-Cạm cùi -Chú tâm.
*Dùng từ không đúng sắc thái biểu cảm, không hợp với tình huống giao tiếp. - Ông em chết,em rất buồn - Một tin trời đánh	- Chết -> mất. - Một tin sét đánh
*Lạm dụng từ địa phương, từ Hán Việt. - Huynh đệ như thể tay với chân. - Đưa tó ra phi trường	- Anh em. - Sân bay.

B. Luyện tập :

Bài tập 1: Ghi lại những từ đã dùng sai (về âm, chính tả, về nghĩa, tính chất ngữ pháp, về sắc thái biểu cảm và nêu cách sửa chữa).

Bài tập 2: Sửa các lỗi (như yêu cầu ở BT 1) cho bài tập làm văn của bạn.